

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2021/HS-ST

Ngày: 09 - 12 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Hải Long

+ Bà Nguyễn Bảo Phương Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Tổ dân phố 16, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2021/QĐXXST - HS ngày 28/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm: 1981, tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện T1, Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ A, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm vườn thuê; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn T2, sinh năm: 1960 và bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1958; vợ: Bùi Thị N, sinh năm: 1981; có 03 con: lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm: 1955

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, Phường M, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, Phường M, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt, người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T, sinh năm: 1981, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hồi Phú, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa là đối tượng sử dụng ma túy (heroine) từ năm 2020. Trong quá trình sử dụng ma túy, T đã nảy sinh ý định mua heroine để sử dụng và khi có ai hỏi mua thì T sẽ bán lại để kiếm tiền tiếp tục mua ma túy (heroine) để tiếp tục sử dụng và bán. Thực hiện ý định trên, thông qua bạn nghiện giới thiệu cứ xuống chợ Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng dò hỏi một người thanh niên đứng ngay chợ sẽ mua được ma túy heroine.

Vào ngày 03/5/2021, T đi một mình xuống chợ Nam Ban, huyện Lâm Hà và tìm gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng ngay chợ như đã được giới thiệu. T nhờ thanh niên này mua hộ ma túy heroine với giá 1.500.000 đồng, được 01 hộp nhựa bên trong có chứa 08 đoạn ống hút đựng heroine và 01 gói giấy nhựa đựng heroine. Sau khi mua được heroine, T cất giữ trong người và đi về đến đoạn đèo Tà Nung, thành Phố Đà Lạt thì T lấy ra một ít heroine từ trong gói giấy sử dụng bằng kim tiêm có sẵn trong người, sử dụng xong T lấy 04 đoạn ống hút chứa heroine trong hộp nhựa bỏ vào vỏ bơm kim tiêm rồi T cất tất cả vào trong hộp nhựa và đem về lại phòng trọ của T tại Tổ Thái An, phường 12, thành phố Đà Lạt; T mang hộp nhựa chứa heroine bỏ vào trong bịch nylon màu đen và mang ra phía ngoài, sau phòng trọ chỗ góc vườn cất giấu dưới tấm ván gỗ. Đến khoảng 10 giờ 15 phút, sáng ngày 04/5/2021 khi T đang ở trong phòng trọ tại Tổ Thái An, Phường 12, Thành phố Đà Lạt thì Cơ quan Công an phối hợp cùng tổ dân phố và chủ nhà trọ tới kiểm tra. Qua làm việc với Cơ quan Công an, bản thân T đã tự giác khai nhận đã cất giấu ma túy Heroine ở ngoài phòng trọ ở góc vườn như T đã khai ở trên. Cơ quan Công an đã dẫn T ra để chỉ nơi cất giấu heroine, có sự chứng kiến của tổ dân phố và chủ nhà trọ. Công an kiểm tra phát hiện chỗ T chỉ tại vị trí bên dưới một tấm ván trong vườn, phía sau phòng trọ của T, có 01 bịch nylon màu đen bên trong có hộp nhựa hình trụ màu trắng, bên trong hộp nhựa có 01 gói giấy đựng heroine và 08 đoạn ống nhựa được hàn kín, trong đó có 4 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy Heroine T đựng trong vỏ bơm kim tiêm. Quá trình điều tra cũng xác định, Bùi Văn T mua và cất giữ ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời (BL: 44-49; 76-95; 97-98; 100-101).

Tang vật thu giữ, tạm giữ của Bùi Văn T:

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ trong suốt cao khoảng 4,8cm, kích thước miệng hộp 3,3cm, đáy 4cm có nắp màu xanh, bên trong đựng: 04 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu kích thước 2,4cm; 04 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu kích thước 2,4 cm được đựng trong 01 vỏ bơm kim tiêm; 01 gói giấy loại giấy 5 ô ly, khi mở ra có kích thước 6,5cm x 7cm. Bên trong 08 đoạn ống hút nhựa màu trắng và gói giấy loại 05 ô ly đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là

ma túy heroin thu giữ của Bùi Văn T ở góc phía sau phòng trọ của T ở đã niêm phong.

- 01 (một) bịch nylon màu đen;
- 01 (một) ống kim tiêm có đầu nắp màu đỏ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím bấm, có sim số: 0963.454.225 (BL: 50-51).

Ngày 10/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng ban hành kết luận giám định số 445/GĐ-PC09, kết luận: Mẫu cục bột được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5613g, loại Heroin.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 37).

Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy loại heroine. Vào ngày 03/5/2021, để có ma túy sử dụng và bán lại cho những con nghiện khác, Bùi Văn T đã đi một mình đến chợ Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tìm gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua ma túy (heroin) với giá 1.500.000 đồng rồi đem về phòng trọ của T tại Tổ Thái An, Phường 12, thành phố Đà Lạt cất giữ, mục đích để sử dụng và liên lạc với một số người để chào bán ma túy. Đến ngày 04/5/2021, khi T đang ở trong phòng trọ thì lực lượng Công an tới kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định và 01 (một) bịch nylon màu đen; 01 (một) ống kim tiêm có đầu nắp màu đỏ. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím bấm, có sim số 0963.454.225 của bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo* Bùi Văn T: Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 04/5/2021, tại phòng trọ ở địa chỉ Tổ Thái An, Phường 12, Thành phố Đà Lạt, theo sự chỉ dẫn của T, Cơ quan Công an đã phát hiện tại vị trí bên dưới một tấm ván trong vườn, phía sau phòng trọ của T, có 01 bịch nylon màu đen bên trong có hộp nhựa hình trụ màu trắng, bên trong hộp nhựa có 01 gói giấy đựng chất tinh thể màu trắng và 08 đoạn ống nhựa được hàn kín, trong đó có 4 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy T đựng trong vỏ bơm kim tiêm. Quá trình điều tra cũng xác định, Bùi Văn T mua và cất giữ ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Tại Kết luận giám định số 445/GĐ - PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5613g (*không thấy năm sáu một ba gam*), loại heroine.

[3] Xét thấy, bị cáo Bùi Văn T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thu lợi bất chính cho cá nhân. Hành vi của Bùi Văn T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Bùi Văn T phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; khi bị kiểm tra, T tự giác chỉ nơi cất dấu ma túy, nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng mà Bùi Văn T liên hệ mua ma túy ở chợ Nam Ban - Lâm Hà, nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Cơ quan điều tra đã xác định được các số điện thoại 0877.767.603; 0943.187.916; 0912.265.917; 0911.266.529; 0825.343.012; 0836.555.508; 0973.625.426; 0325.612.346; 0877.767.603; 0799.215.579, tuy nhiên không có cơ sở để xử lý.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 (một) hộp nhựa hình trụ trong suốt cao khoảng 4,8cm, kích thước miệng hộp 3,3cm, đáy 4cm có nắp màu xanh, bên trong đựng: 04 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu kích thước 2,4cm; 04 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu kích thước 2,4 cm được đựng trong 01 vỏ bơm kim tiêm; 01 gói giấy loại giấy 5 ô ly, khi mở ra có kích thước 6,5cm x 7cm. Bên trong 08 đoạn ống hút nhựa màu trắng và gói giấy loại 05 ô ly đều đựng chất cục bột màu trắng, qua giám định xác định là chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) bịch nylon màu đen và 01 (một) ống kim tiêm có đầu nắp màu đỏ, là phương tiện dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím bấm, có sim số: 0963.454.225 của bị cáo dùng để liên lạc chào bán ma túy nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 445/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vụn: Bùi Văn T - 1981; HKTT: Thành Vinh, Thạch Thành, Thanh Hóa. QĐTC: 218/CSĐT; 04/5/2021. Hoàn lại mẫu m= 0,4495 (g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Nguyễn Quốc Hòa; Lại Thanh Anh Toàn và dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 445/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: Bùi Văn T - 1981; HKTT: Thành Vinh, Thạch Thành, Thanh Hóa. QĐTC: 218/CSĐT; 04/5/2021. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Nguyễn Quốc Hòa; Lại Thanh Anh Toàn và dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Một (một) bịch nylon màu đen;
- Một (một) ống kim tiêm có đầu nắp màu đỏ;

2.2. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím bấm, có sim số 0963.454.225 của bị cáo T (đã được niêm phong).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 30/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày T án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

